TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Viết Đồng và bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tư Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/6/1982 tại Nho Quan - Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T và bà Đinh Thị H; có vợ là Quách Thị Th và có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 năm tù về tội cướp tài sản theo điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2002/HSST ngày 11/11/2002). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2009/HSST ngày 26/10/2009). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nêu trên.

Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2017, tạm giữ ngày 27/12/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 05/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Văn D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2017, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30H7-4370 đi từ nhà mình lên khu vực bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi lên đến khu vực bản Co Tang, Luyện gặp một người đàn ông mặc quần áo dân tộc H'Mông đang đứng ở lề đường quốc lộ 6. Luyện hỏi ông ta có biết chỗ nào bán hàng trắng (nghĩa là Heroine) không thì ông ta hỏi Luyện muốn mua bao nhiêu và bảo Luyện đi theo vào bản sẽ bán cho. Ông ta dẫn Luyện đi theo một con đường mòn phía bên phải đường quốc lộ 6 hướng Hòa Bình - Sơn La. Đi được khoảng 01 Km, ông ta dẫn L vào một ngôi nhà gỗ. Tại đây, qua trao đổi Luyện biết được ông ta tên là G, Luyện đưa cho người đàn ông đó 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng để ông ta đi lấy ma túy. Người đàn ông đó cầm tiền, rồi điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho L một gói nilon màu xanh và nói là Heroine. L mở ra kiểm tra thấy bên trong lớp nilon màu xanh có lớp nilon màu trắng và trong lớp nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Xác định đúng là Heroine, L gói lại và cất giấu vào cạnh nắp bình xăng bên trong yếm xe mô tô biển kiểm soát 30H7-4370. Sau đó, người đàn ông lấy ra một gói nhỏ Heroine cho L cùng sử dụng và đưa lại cho L 1.700.000 đồng để đi đường. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô về đến Km 110 + 600 quốc lộ 6 thuộc địa phận xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác của Công an đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng xe lại để kiểm tra. Sau khi dừng xe, L đã khai nhận trong xe mô tô biển kiểm soát 30H7-4370 mà L đang đi có cất giấu Heroine. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 30H7-4370 và thu giữ được một gói nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu trắng và mở lớp nilon màu trắng thấy có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được cất giấu bên trong yếm xe phía trước, cạnh nắp bình xăng xe mô tô. Tổ công tác đã đưa L cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở UBND xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh, bên trong là lớp nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng, dạng cục mà Luyện khai nhận là Heroine; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30H7-4370; một giấy đăng ký

mô tô mang tên Trần Anh Đ; một giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn L; một giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn L; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen và số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Tại bản kết luận giám định số 29/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong hộp niêm phong ghi tên Phạm Văn L gửi giám định có trọng lượng 43,66g (Bốn mươi ba phẩy sáu mươi sáu gam), là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSTL ngày 16/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Phạm Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 - Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 10 đến 11 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine của bị cáo Phạm Văn L được niêm phong trong một hộp có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định trong vụ Phạm Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Văn L.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn L.

+ Trả lại cho ông Phạm Thanh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30H7-4370 và một đăng ký xe mang tên Trần Anh Đức.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không kêu oan. Bị cáo có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hơi nặng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện Kiểm sát: Viện Kiểm sát đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phạm Thanh T trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H7-4370 mà Phạm

Văn L là con trai của ông sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thuộc sở hữu của ông, có nguồn gốc do con trai của ông là Phạm Văn L1 mua lại của người khác, sau đó tặng lại cho ông để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Việc L sử dụng xe mô tô của ông vào việc đi mua ma túy ngày 26/12/2017 thì ông không hề biết. Ông đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho ông.

Đối với người làm chứng là anh Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Những lời khai của anh D trong quá trình điều tra cho thấy: Khoảng 23 giờ, ngày 26/12/2017, khi anh D đang có mặt tại xóm Trọng, xã Phong phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nơi tổ công tác của Công an đang làm nhiệm vụ thì thấy tổ công tác ra hiệu lệnh yêu cầu một người đàn ông điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30H7-4370 hướng Sơn La - Hà Nội dừng lại để kiểm tra. Người đàn ông đó khai tên là Phạm Văn L, sinh năm 1982, có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. L đã khai với tổ công tác trong xe mô tô của L có cất giấu Heroine. Tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ trong yếm xe phía trước, cạnh bình xăng xe mô tô của L có 01 gói nilon màu xanh, bên trong là gói nilon màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục mà L khai đó là Heroine của L vừa mua được của một người đàn ông tên là G tại bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với giá 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập bảo đảm tính hợp pháp. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về luật áp dụng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L thực hiện tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực và bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. So sánh tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm và tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Như vậy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt nặng hơn so với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo sẽ được xem xét theo quy

định của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn L một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà. Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 26/12/2017, bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 43,66g (Bốn mươi ba phẩy sáu mươi sáu gam), loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ điều đó, nhưng do bản thân nghiện ma túy, nên vẫn cố tình mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có một tiền án về tội cướp tài sản và một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ là quân nhân phục vụ kháng chiến chống Mỹ và được Nhà nước chứng nhận là Bệnh binh - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình kết án 06 năm tù về tội cướp tài sản và đến năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình kết án 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích). Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung tiền hay tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai tên là G đã bán Heroine cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có đủ căn cứ xác định chính xác họ và tên thật cũng như địa chỉ của người đàn ông đó, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[10] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một hộp niêm phong chất ma túy của bị cáo Phạm Văn L sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo Phạm Văn L; một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn L. Xét thấy, hai chiếc điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên được trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng mà cơ quan Công an thu được của bị cáo. Xét đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30H7-4370 của ông Phạm Thanh T mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Xét thấy, ông T không có lỗi gì trong việc bị cáo đã sử dụng xe của ông đi mua ma túy, do đó cần trả lại xe mô tô cùng với giấy đăng ký xe cho ông T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 10 (Mười) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 26/12/2017).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine của bị cáo Phạm Văn L đã được niêm phong trong một hộp có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định trong

vụ Phạm Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy", có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có số IMEI 1: 869299023832494; số IMEI 2: 869299023832486 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen có số IMEI 1: 351546006700684; một giấy chứng minh nhân dân số 164140285 mang tên Phạm Văn L do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 02/6/2005; một giấy phép lái xe số AD 394039, mang tên Phạm Văn L.

- Trả lại cho ông Phạm Thanh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 30H7-4370, số máy 5385641, số khung 778076 và một đăng ký xe mang tên Trần Anh Đức.

(Toàn bộ các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2018).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng của bị cáo Phạm Văn L.

(Số tiền nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên lai thu tiền số 01741 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Trại TGCA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh